

TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22 /2017/HSST
Ngày 25 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An
Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lò Đức Hạnh
Ông Lê Quang Tùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông: Trần Đình Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa bà: Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/HSST ngày 23/6/2017 đối với:

+ BỊ CÁO :

Hà Trung D – sinh năm 1986

Trú tại : Thôn, xã, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc : Thái ; Nghề nghiệp : Lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12 ; Con ông: Hà Trung L ; con bà: Dương Thị C ; có vợ: Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 22/02/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản tại bản án HSST số 44/2008/HSST ngày 22/02/2008..

Tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

+ NGƯỜI BẢO CHỮA CHO BỊ CÁO :

Bà : Hà Thị Nhân – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh trợ giúp số 6 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa – Có mặt.

+ NGƯỜI BỊ HẠI:

1. Chị Dương Thị T
2. Chị Dương Thị H

Đều trú tại : Xóm 5, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Những người bị hại vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hà Trung D bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/8/2011 Hà Trung D , sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã L, huyện Thường Xuân cùng em rể là Lê Văn D , sinh năm 1985, trú tại xóm 2, xã X, huyện Thọ Xuân đi xe mô tô biển kiểm soát 36R7 - 4322 từ thôn T, xã L về xã X, huyện Thọ Xuân, xe do Lê Văn D điều khiển, Hà Trung D ngồi sau. Khi đi trên đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Sơn Minh, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, phát hiện thấy chị Dương Thị H , sinh năm 1982, trú tại xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F6 – 0192 chở chị Dương Thị T , sinh năm 1974, là người cùng quê, trên vai chị T đeo 01 túi sách màu đen nên Hà Trung D nảy sinh ý định giật chiếc túi để lấy tài sản, Hà Trung D nói với Lê Văn D *"Phóng nhanh lên, ép sát vào phía bên phải xe để anh giật chiếc túi"*. Nghe vậy Lê Văn D liền điều khiển xe máy ép sát vào bên phải xe của chị Dương Thị H , Hà Trung D ngồi phía sau giật mạnh chiếc túi đang đeo trên vai chị T . Phát hiện có người giật túi nên chị T giữ chặt quai túi nên hai bên giằng co nhau làm cho hai xe máy do Lê Văn D và Dương Thị H đang điều khiển loạng choạng ngã xuống đường. Chị T đứng dậy hô "cướp" thì bị Hà Trung D dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu và người, lúc này khoảng 10 giờ ngày 21/8/2011. Khi người dân ven đường chạy đến can ngăn thì Hà Trung D và Lê Văn D chạy trốn vào đồi mía, để lại chiếc xe mô tô. Đến 13 giờ cùng ngày Lê Văn D bị bắt giữ, còn Hà Trung D bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 20/4/2017, Hà Trung D đến cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của Lê Văn D đã bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử theo bản án số 17/2011/HSST ngày 23/11/2011.

Đối với hai chiếc xe máy biển kiểm soát 36R7 – 4322 và chiếc xe máy biển kiểm soát 75F6 – 0192, cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã xử lý trong quá trình điều tra đối với Lê Văn D nên không xem xét trong vụ án này.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Dương Thị T và Dương Thị H không yêu cầu Hà Trung D phải bồi thường. Chị T và Chị H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hà Trung D

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-KT ngày 22/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Hà Trung D về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền Công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với Bị cáo như sau: áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Trung D với mức án từ 48 đến 54 tháng tù.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết sau: Bị cáo Hà Trung D là người dân tộc thiểu số, gia đình đông con, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; sau khi phạm tội nhận thấy khuyết điểm sai phạm đã ra đầu thú và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo cho nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hà Trung D .

Bị cáo nhận tội, đồng ý với quan điểm của Người bào chữa và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo, bị hại, nhân chứng trong quá trình điều tra, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Trung D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là khoảng 10 giờ ngày 21/8/2011 bị cáo có hành vi cùng Lê Văn D dùng xe máy cướp giật tài sản của người khác. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đồng phạm, của bị hại, nhân chứng và những người tham gia tố tụng khác.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng; hành vi dùng xe mô tô để cướp giật tài sản của người khác là dùng thủ đoạn nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, hành vi đó còn xâm hại đến quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả rất

ng nghiêm trọng do hành vi của bị cáo và đồng phạm gây ra nhưng bị cáo cố tình thực hiện. Hành vi dùng xe mô tô đi trên đường giao thông cướp giật tài sản của những người đang tham gia giao thông là rất nguy hiểm; hành vi đó không chỉ gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương mà còn trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và xâm phạm đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của người tham gia giao thông; đặc biệt hành vi của bị cáo gây ra trên tuyến đường Hồ Chí Minh nơi có rất nhiều phương tiện và người tham gia giao thông; hành vi của bị cáo có thể gây nguy hiểm cho phương tiện và người tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136; Bị cáo đang có 01 tiền án về hành vi “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích theo bản án hình sự số 44/2008/HSST ngày 22/02/2008 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương cho nên bị cáo bị truy tố thêm tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo theo các điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là chính xác và có cơ sở.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008 đã bị xét xử 04 năm tù về hành vi “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136; năm 2010 bị cáo được đặc xá tha tù trước thời hạn nhưng bị cáo không cải tạo mà tiếp tục phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo; năm 2011 bị cáo phạm tội bỏ trốn có lệnh truy nã. Tháng 4/2017 bị cáo nhận được thư kêu gọi của các cơ quan Tư pháp đã ra đầu thú, người bị hại chị Dương Thị T và chị Dương Thị H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo cho nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm; bị cáo có nhân thân xấu cho nên việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là cần thiết để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người công dân tốt. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ và nhân thân bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Trung D**
Phạm tội: “Cướp giật tài sản”

Áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hà Trung D 48 (bốn mươi tám)tháng tù. Thời gian chấp hành án kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” buộc Hà Trung D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo Hà Trung D ;
- Những người bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thị An

